**TUẦN 1**

**BÀI 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng đọc, viết, phân tích số và so sánh được các số tự nhiên.

- Học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Bảng phụ

- Các thẻ số cho phần khởi động.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng"  + GV ghi 3 số lên bảng, gọi HS đọc.  + GV đọc 3 số cho HS viết bảng  - GV dẫn dắt HS vào bài học  **2. Khám phá kiến thức mới**  **\*Bài 1.**  - Gv tổ chức trò chơi **Viết số, đọc số** | - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS đọc đúng sẽ đưa câu hỏi tiếp cho các bạn dưới lớp trả lời (có thể đọc hoặc viết số có 6 chữ số theo yêu cầu)  - HS cả lớp lắng nghe luật chơi.  ***\*Luật chơi:***  - Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số có nhiều chữ số, đố bạn khác đọc, viết số đó dưới dạng tổng.  - HS chỉ vào một chữ số bất kỳ nói giá trị của chữ số đó trong số vừa viết.  - HS sắp xếp các số của các bạn trong nhóm vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.  - Chọn một số bất kì trong các số vừa viết rồi đố bạn làm tròn số đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. |
| **-** GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi theo nhóm 4.  \*Lưu ý: Nhóm trưởng điều khiển các bạn chơi. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | - 4 HS đại diện 4 nhóm viết số vào bảng con, lên trước lớp. Đại diện từng thành viên bắt đầu đố bạn dưới lớp: đọc, phân tích, tìm giá trị 1 chữ số bất kì và làm tròn. |
| - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Đọc** số, nêu **giá trị** của **chữ số 7**, viết số thành **tổng** theo các hàng. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 4. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
|  | +Quản trò: Đố bạn đố bạn.  +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
|  | + Quản trò: Đố bạn đọc số 23 456 789  +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét |
|  | + Quản trò: Đố bạn, đố bạn.  +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
|  | + Quản trò: Đố bạn giá trị của chữ số 7 là bao nhiêu?  +1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
|  | + Quản trò: Đố bạn đố bạn.  +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
|  | + Quản trò: Hãy viết số 23 456 789 thành tổng.  +1HS lên bảng viết, cả lớp quan sát, nhận xét |
| +…*(Tiếp tục cho số thứ 2)* |  |
| - Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: |  |
| +Khi đọc số tự nhiên ta đọc như thế nào? | +Khi đọc số tự nhiên có nhiều chữ số, ta chia số thành các nhóm ba chữ số từ phải sang trái, thêm đơn vị như "nghìn", "triệu", rồi đọc từ nhóm lớn nhất đến nhóm nhỏ nhất, bao gồm cả số không nếu cần. |
| +Giá trị của chữ số trong số tự nhiên phụ thuộc vào gì? | +Phụ thuộc vào chữ số đó đứng ở hàng nào. |
| +Khi viết số thành tổng cần lưu ý điều gì? Nêu ví dụ. | - Những hàng có chữ số 0 ta sẽ bỏ qua.  Ví dụ: 1023 = 1000 + 20 + 3 |
| **Bài 3.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Chọn dấu** (>, <, =) thích hợp. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 2 lập bảng theo 2 cột như SGK, sau đó GV bốc thăm để chọn 6 HS chơi.* | - 6 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức.  - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình. |
| - GV **khuyến khích** HS nói tại sao lại điền dấu như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi – Tôi trả lời”. | \*Học sinh dưới lớp hỏi:  +Tại sao bạn điền 9998 < 10 000 ?  +HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 6 câu)* |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| +Có mấy cách so sánh hai số tự nhiên? | Có hai cách chính để so sánh hai số tự nhiên:  **+So sánh dựa trên số chữ số:** Số có nhiều chữ số hơn là số lớn hơn  **+Khi hai số có cùng số chữ số:** So sánh từng chữ số từ trái sang phải đến khi tìm thấy chữ số khác nhau. Chữ số nào lớn hơn ở vị trí đầu tiên khác nhau thì số đó lớn hơn. |
| **4. Vận dụng:**  **- Tổ chức thi HS sắp xếp các số**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì? | - Hs tham gia  a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé:  432 375; 422 357; 322 945; 223 954  b) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn:  184 999; 185 867; 186 134; 186 143.  - HS trả lời  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
|  | **Câu 1:** Số 75 834 được đọc là gì?  A. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi bốn B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi lăm C. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi ba B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi bốn  - Đáp án A |
|  | **Câu 2:** Viết số 56 089 thành tổng là:  A. 5000 + 600 + 80 + 9  B. 50000 + 6000 + 800 + 9 C. 50000 + 6000 + 80 + 9 D. 50000 + 600 + 80 + 9  - Đáp án C |
|  | **Câu 3:** Chọn số lớn nhất trong các số sau:  45 678, 56 789, 67 890, 78 901.  A. 45 678 B. 56 789 C. 67 890 D. 78 901  - Đáp án D |
|  | **Câu 4:** Chữ số 7 trong số 74 258 có giá trị là:  A. 7 B. 70 C. 700 D. 70 000  - Đáp án D |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Sắp xếp** số, theo **thứ tự**: từ **bé đến lớn** và từ **lớn đến bé** |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV nhận xét | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
|  | - 2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 5.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Chọn đáp** án đúng và **Đặt câu** liên quan đến bảng trên. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD: Yêu cầu 1 bạn đọc bảng 🡪 1 bạn trả lời câu a 🡪 1 bạn nêu cách làm 🡪 cả nhóm thống nhất.  🡪 Đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **3. Vận dụng** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu câu. | - HS làm việc theo đôi bạn. |
| - GV yêu cầu | - HS đọc tên tửng dại dương và độ sâu tương ứng.  - 2- 3 HS đọc trước lớp |
| - GV yêu cầu HS giúp Tuấn làm tròn độ sâu của từng đại dương đến hàng trăm, hàng nghìn. | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 6. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả làm tròn số trước lớp  ***\*Lưu ý:***  ***-*** Trong quá trình HS chia sẻ, GV **khuyến khích** HS nêu lại **các bước làm tròn số**.  - Số 11 100 cũng là số tròn trăm. Vì vậy, khi làm tròn số 11 100 đến hàng trăm ta vẫn dược số 11 100. | - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng trăm  - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng nghìn |
| - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức như so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: xếp thứ tự các số tự nhiên, làm tròn số tự nhiên |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới: **Ôn tập các phép tính với số tự nhiên.** |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**(TIẾT: 2)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên.

- Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phấn chưa biết của phép tính một cách hợp lí.

- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học. |  |
| - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, mồi bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp  \****Lưu ý:*** Mỗi HS nêu một phép tính (+, - , x , :) | - 4HS lên trước lớp, ghi phép tính và đố cả lớp thực hiện |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **\*Bài 1** |  |
| - Tổ chức HS làm bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
|  | -  **Đặt tính** rồi **tính** |
|  | - HS bài cá nhân vào vở 2 |
| - GV theo dõi giúp đỡ | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV gọi lần lượt từng HS lên bảng thực hiện 4 phép tính của bài tập. | - 4 HS thực hiện 4 phép tính của bài tập.  🡪HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện. |
|  | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Bài 2** |  |
| - Tổ chức HS làm bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
|  | -  **Đặt tính** rồi **tính** |
|  | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 7. |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài. | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| - GV tổ chức trò chơi “**Tiếp sức**” để HS chữa bài tập a chung trên bảng lớp. | - HS chia làm 3 đội, một đội 4HS, mỗi đội sẽ chơi tiếp sức một cột.  - HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá. |
| - GV tổ chức trò chơi “**Đố bạn**” để HS chữa bài tập b. |  |
| - GV bốc thăm ngẫu nhiên HS để thực hiện đố bạn.  ***\*Lưu ý:*** GV đóng vai trò định hướng để HS chơi đạt được yêu cầu của bài tập. | - HS được nếu tên sẽ tìm thêm ví dụ về nhân 10; 100; 1000; … hoặc chia 10; 100; 1000; … Cũng có thể hỏi bạn cách nhân, chia nhẩm. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **\*Bài 2** |  |
| - Tổ chức HS làm bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Tìm** thành phần **chưa biết** của phép tính. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 7. |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách tìm  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiê cho đến hết 4 thánh viên |
| - GV nhận xét, giúp đỡ | - HS được mời chỉ vào từng câu và yêu cầu các bạn nêu kết quả 🡪 nêu cách tìm. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện tìm thành phần chưa biết của phép tính. | - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học xử lí các bài toán thực tế. | |
| - GV nêu bài toán thực tế: *Mẹ đưa An tờ tiền có mệnh giá 50 000 đồng và bảo An đi mua 2kg gạo. Bà bán gạo đã thối lại cho An 1 tờ tiền mệnh giá 10 000 và 1 tờ tiền mệnh giá 5000. Đố em, giá tiền một ki- lô- gam gạo là bao nhiêu?* | - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính.  🡪Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Ôn tập cộng, trừ, nhân, chia; tính nhẩm và tìm thành phần chưa biết. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.  *\*Bộ câu hỏi* | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con. |
| **1.**  **Tính: 574 + 398 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 872 | b. 972 | c. 862 | d. 772 |   **2. Tính: 925 - 487 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 448 | b. 438 | c. 458 | d. 468 |   **3.**  **Tính: 67 x 45 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 3015 | b. 3035 | c. 3025 | d. 3045 |   **4.**  **Tính: 864 ÷ 24 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 36 | b. 35 | c. 34 | d. 33 |   **5.**  **Số nào cần điền vào chỗ trống: 760 : \_\_\_ = 20**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 38 | b. 37 | c. 36 | d. 40 | |  |
| **-** GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS nghe |
| **2. Thực hành, luyện tập** | | |
| **Bài 4** |  |
| - Tổ chức HS làm bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4 **xác định** việc cần làm. |
|  | -  **Tính** giá trị của mỗi **biểu thức**. |
| - GV theo dõi giúp đỡ | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 8. |
| - GV nhận xét, giúp đỡ | - HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức trong nhóm 4. |
|  | - 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
|  | 34 × 3 + 28 = 102 + 28 = 130  223 - 23 × 5 = 223 - 115 = 108  354 : 6 - 264 : 12 = 59 - 22 = 37  (18 + 37) × 24 = 55 × 24 = 1320  (256 + 64) : 16 = 320 : 16 = 20  (121 - 88) : 11 = 33 : 11 = 3 |
|  | - HS tự đánh giá và chữa bài. |
| - GV nhận xét, đánh giá chung |  |
| **Bài 5.** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | Bài toán cho biết: - Mẹ Oanh mua 3 bộ quần áo trẻ em.  - Mẹ Oanh mua 1 bộ quần áo người lớn.  - Tổng số tiền mẹ Oanh phải trả là 370 000 đồng.  - Giá của 1 bộ quần áo người lớn là 115 000 đồng.  - Giá bán mỗi bộ quần áo trẻ em là như nhau. Bài toán hỏi: Tính số tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em. |
| - GV nhận xét, giúp đỡ | - HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách tóm tắt bài toán và trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra. tại sao).  **Tóm tắt:**  3 bộ quần áo trẻ em + 1 bộ quần áo người lớn = 370 000 đồng.  1 bộ quần áo người lớn = 115 000 đồng.  Tìm giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em. |
|  | **Trả lời câu hỏi bài toán đặt ra:**  +Tính số tiền mua 3 bộ quần áo trẻ em.  +Tính giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em |
|  | **-**  HS làm bài 1 HS làm trên phiếu lớn |
| - GV nhận xét | **-**  HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. |
| - Sửa bài trước lớp. | **-**  HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét |
| **\*Lưu ý:** *HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.* | *Bài giải:*  Số tiền mẹ mua 3 bộ quần áo trẻ em là:  370 000 - 115 000 = 255 000 (đồng)  Giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em là:  255 000 : 3 = 85 000 (đồng)  Đáp số: 85 000 đồng |
| - GV nhận xét và tổng kết bài tập |  |
| **3. Vận dụng** |  |
| **\*Mục tiêu:** vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau. | | |
| **-**  GV yêu cầu HS quan sát hình 9 ô vuông, suy nghĩ và đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. | - HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm cách đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
|  | - HS chia sẻ **có thể** giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ giữa các con số với yêu cầu bài toán.  Chăng hạn: HS lập luận tổng của một số chẵn và một số lẻ sẽ là một số lẻ, nên có thể lấy các số chẵn đặt vào các góc, các số lẻ ở các ô còn lại ta luôn dược đáp án đúng. | Có nhiều phương án đúng. Chẳng hạn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 | 1 | 4 | | 5 | 9 | 3 | | 6 | 7 | 8 | |
|  | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
|  | - Về nhà tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |
|  | - Chuẩn bị cho bài 3: Ôn tập về giải toán |
|  | +Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**BÀI 3: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính với các số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

- Giải được các bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

*-* Giải bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng.

- Yêu thích môn học; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Bảng phụ

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV nêu yêu cầu khởi động: “Kể tên các dạng toán đã học liên quan đến các phép tính với số tự nhiên. ” | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
| - GV khuyến khích HS nêu nhiều dạng toán mà các em biết, sau đó hệ thống lại một số dạng cơ bản. | \**Dự kiến kết quả*  + Các bài toán liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.  + Các bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản như:   * Bài toán liên quan đến tim số trung bình cộng. * Tim hai số khi biet tổng và hiệu của hai số đó. * Bài toán liên quan đến rút về đơn vị. |
| - GV hỏi thêm về cách giải toán: trung bình cộng; tổng – hiêu ; … | - Hs trả lời |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 2** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b)12m vải : 4 bộ quần áo  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán rút về đơn vị. |
| - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết gì? | - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị. |
| - Gv hướng dẫn HS tìm giá trị của 1 đơn vị trong từng câu của bài tập | a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  1 chiếc xe ben: …… tấn cát?  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b)12m vải : 4 bộ quần áo  1 bộ quần áo: …… m vải?  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào vở Toán. 2HS làm bài trên phiếu lớn, mỗi HS một câu. |
| - GV nhận xét. | - 2 HS làm bài trên phiếu lớn lần lượt chia sẻ trước lớp |
|  | - Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
| \*GV lưu ý cho HS là: **7 tấn được lấy 8 lần** | ***Ví dụ câu a:***  *Bài giải*  Mỗi chiếc xe ben chở được số tấn cát là:  21 : 3 = 7 (tấn)  8 chiếc xe ben như thế chở được số tấn cát là:  7 x 8 = 56 (tấn)  Đáp số: 56 tấn cát. |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  +Biết: tổng số tiền mua bàn là và quạt điện: 1 500 000 đồng.  +Biết: Tiền mua quạt điện nhiều hơn bà là là 380 000 đồng.  +Hỏi: Giá tiền của quạt điện, bàn là |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” |
| - GV nhận xét | - HS nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”  Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| - Gv cho Hs làm bài cá nhân | - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  ***Chẳng hạn:***  *Bài giải*  Giá tiền của chiếc bàn là cô Ly đà mua là: (1 500 000 + 380. 000): 2. 940 000 (đồng)  Giá tiền của chiếc quạt điện cô Lý đã mua là:  1 500 000 - 940 000 = 560. 000 (đồng)  Đáp số: Bàn là: 940 000 đồng;  Quạt điện: 560. 000 đồng. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả: |  |
| +Nhóm nhỏ | - HS chia sẻ kết quả trong nhóm 2, tự đánh giá lẫn nhau. |
| +Lớp: Gv bốc thăm một HS ngẫu nhiên, dùng điện thoại chụp bài làm của học sinh và chiếu lên màn hình tivi, yêu cầu HS đó trình bày bài làm trước lớp | - HS đó trình bày bài làm trước lớp.  🡪 cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá. |
| - GV tổng kết bài tập 3. | - HS nghe. |
| **3. Vận dụng** |  |
| - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị, trong dạng toán rút về đơn vị, ta cần biết gì? | - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị. |
| - Nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| - Chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 4,5,6 |  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Ai nhanh, ai đúng”.***  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS thực hiện trò chơi theo HD của GV và quản trò  **Cách chơi:** - 1 HS làm quản trò nêu đề bài toán thực tế liên quan đến dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó hoặc bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  Ví dụ: *Bạn Nam và bạn Hương đi mua đồ dùng học tập, cả hai bạn mua được 34 cái nhãn vở, bạn Nam mua nhiều hơn bạn Hương 4 cái, hỗi mỗi bạn đã mua bao nhiêu cái nhãn vở?*  Hoặc: *Bạn Nam mua 19 cái nhãn vở hết 5700 đồng. Hỏi bạn Hương mua 15 cái nhãn vở như thế hết bao nhiêu tiền?*  Các bạn khác suy nghĩ nhanh để giải bài toán và quản trò sẽ gọi bạn nào giơ tay nhanh nhất.  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **\* Bài 4.**  - Tổ chức HS làm bài tập.  - GV theo dõi – giúp đỡ.  - Mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày cách làm  - GV mời một số nhóm nêu kết quả.  - GV yêu cầu HS chốt lại cách tính trung bình cộng các số.  **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu YC  - GV nhận xét.  - Nhận xét chữa bài. | - HS nêu yêu cầu.  - Thảo luận theo cặp đây là dạng toán gì, bài toán cho những gì, cần tìm các thành phần nào, dựa vào mối quan hệ nào?  + Dạng toán tìm số trung bình cộng  + Số ngày nắng của tháng 2 = số ngày nắng của tháng 1 – 5  + Số ngày nắng của tháng 3 = số ngày nắng của tháng 2 x 2  ….  - HS giải và trình bày kết quả  - Các nhóm còn lại nhận xét, chữa bài  - HS nêu lại cách tính trung bình cộng các số.  - HS đọc bài và nêu yêu cầu và trả lời câu hỏi.  + Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Bài toán cho biết số tiền mua thực phẩm của mỗi bạn.  - Bài toán hỏi số tiền chia đều cho mỗi bạn là bao nhiêu và số tiền mỗi bạn cần đóng thêm hoặc được nhận lại ?  - HS giải bài toán vào vở.  - HS trình bày cách làm.  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **3. Vận dụng** | |
| **\* Bài 6.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy thông qua bài tập, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  - Nhận xét, chữa bài.  - Bài toán tìm số trung bình cộng giúp chúng ta hiểu được những điều gì trong cuộc sống?  - Em hãy lấy một ví dụ về bài toán tìm số trung bình cộng trong thực tế và giải bài đó.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc kĩ tình huống, hiểu các thông tin đã cho, những thông tin đó được hiểu trong bối cánh cuộc sống và bối cánh toán học thế nào. Chẳng hạn: “Mỗi đoạn dây xích thì gồm 3 mắt xích. Nêu nối các đoạn dây xích thành một dây xích mới là thế nào?"  - HS thảo luận đoán xem bác Ngọc cần rèn thêm ít nhất mấy mắt xích nữa để lần lượt nối các đoạn dây xích dó thành một dây xích mới. HS sứ dụng lập luận, lí lẽ chứng cứ để thuyết phục, bào vệ ý kiến cùa minh. HS có thể sử dụng những cách khác nhau để tìm ra giải pháp. HS có thể vẽ hình để biểu đạt phương án giải quyết của mình. Có thể có những cách tiếp cận khác nhau, khi đó cần lập luận chặt chẽ để giái quyết. Chẳng hạn: “Nếu bác Ngọc nối các đoạn dây xích thành một dây xích thẳng thì cần ít nhất 4 mắt xích. Nhưng nếu nối thành một vòng xích thì cần ít nhất 5 mắt xích nữa.”  - HS trình bày trước lớp.  - HS chia sẻ.  - Học sinh nêu ví dụ về bài toán thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**